TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 7 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-6-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST- HNGĐ ngày 21-6-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 10-7-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Làng Gặt, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Làng Gặt, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-3-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 31-7-2019 (Giấy đăng ký số: 24/2019 ngày 31-7-2019). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Làng Gặt, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị D xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Ph đã nhiều lần dọa giết chị và con, trong đó có một lần cầm dao và một lần tẩm xăng lên người chị và con để đốt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Anh chị cũng đã sống ly thân từ khoảng tháng 01-2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Ph có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 09-8-2021. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tống đạt các văn bản hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Ph thông qua ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ anh Ph, địa chỉ: Thôn Làng Gặt, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) nhưng anh Ph vẫn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, nơi cư trú: Thôn Làng Gặt, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Ph có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Báp Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 31-7-2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị Nguyễn Thị D thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh chị bất đồng quan

điểm sống, anh Ph đã nhiều lần dọa giết chị và con, trong đó có một lần cầm dao và một lần tẩm xăng lên người chị và con để đốt, nhưng được gia đình ngăn cản. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không cải thiện được. Do không thể chịu đựng được nên chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 01-2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Ph đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Ph có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 09-8-2021. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Nguyễn Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn Ph không đến Tòa, không có lời khai, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của con, cần giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là hợp tình, hợp lý.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09-8-2021 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Nguyễn Văn Ph không cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2023/0001486 ngày 20-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Báo Đáp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh